

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số:02/2023/HS-ST
Ngày 09 tháng 01 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh

Bà Trần Hằng Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường L - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54 /2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 58/ 2022/ QĐ – HS ngày 26/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/01/1980, tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 2, xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không. Con ông: Trần Văn T; Sinh năm: 1957; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Vũ Thị C; Sinh năm: 1961; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Vũ Thị T; Sinh năm: 1984; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm: 2003, con nhỏ sinh năm: 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/5/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Đỗ Văn D, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/9/1980, tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 1, xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Đỗ Văn O; Sinh năm: 1949 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C, Sinh năm: 1950 (đã

chết); Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị Hồng C; Sinh năm: 1982; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm: 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: + Tại bản án hình sự sơ thẩm số 207 ngày 17/9/2009, TAND huyện T, thành phố Hà Nội xử D 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và án phí; đã nộp án phí ngày 17/9/2009; + Tại bản án hình sự sơ thẩm số 174 ngày 19/8/2014, TAND quận H, thành phố Hà Nội xử D 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án và phải nộp án phí, đã nộp án phí 29/01/2015. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/5/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Vũ Văn C, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/3/1991, tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu 2, xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Văn N; Sinh năm: 1968; Con bà: Đỗ Thị V; Sinh năm: 1969; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Vi Thị H; Sinh năm: 1995; Con: Có 03 con, (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/5/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Lê Hồng S, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/11/1999, tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu 2, xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn N; Sinh năm: 1976; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Đỗ Thị T; Sinh năm: 1979; Anh, chị, em ruột: bị cáo là con một. Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: + Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50 ngày 05/9/2022, TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt S 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến ngày 28/10/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Các khoản bồi thường cho ông Dương Quốc H 916.600đ; ông Trần Trung D 260.000đ, ông Vũ Văn D 500.000đ và khoản án phí 200.000 đồng (chưa chấp hành xong); thời điểm S thực hiện hành vi phạm tội này là tháng 5, 6/2021, tổng giá trị tài sản trộm cắp 66.600.000đ. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/9/2022 đến ngày 08/9/2022, chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/5/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1978 ở khu 2, xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Trần Văn D, Đỗ Văn D, Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1981 trú tại phường T, quận ..., thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn N, sinh năm: 1980 và Trần Văn X, sinh năm: 1979 đều trú tại khu 1, xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ, rủ nhau đến quán karaoke Phượng Hồng thuộc xã Văn Lung, thị xã P, tỉnh Phú Thọ hát và gọi thêm 02 nhân viên phục vụ là Hoàng Thị L, sinh năm: 1992 trú tại xã Mậu Đồng, huyện V, tỉnh Yên Bái và Thên Thị C, sinh năm: 2003 trú tại xã Thu Tà, huyện Xí Mần, tỉnh H. Khi hát được một lúc, D gọi D ra cửa phòng hát bảo D mua 01 chỉ “Ke” (là ma túy Ketamine) và 02 viên “Kẹo” (là ma túy tổng hợp) về sử dụng. Do không biết chỗ bán nên D bảo D mua còn D sẽ trả tiền. D sử dụng điện thoại di động Nn hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0914.756.246 của mình gọi đến điện thoại di động Nn hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0989.916.858 của Vũ Văn C bảo C mua 01 chỉ “Ke” và 02 viên “Kẹo” rồi mang đến quán Phượng Hồng sử dụng. Tại thời điểm D gọi điện cho C thì C đang ngồi chơi uống nước với H Thị L, sinh năm: 2005 trú tại khu 8, xã H Lộc, thị xã P, tỉnh Phú Thọ và Lê Hồng S tại phòng trọ của C ở khu Tân Bình, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nên C bảo S tìm chỗ mua cho C 01 chỉ “Ke”, 02 viên “Kẹo” và S đồng ý. Một lúc sau S trực tiếp nói lại cho C biết mua ma túy hết 6.500.000 đồng cộng thêm 100.000 đồng tiền xe taxi là 6.600.000 đồng. C gọi điện cho D báo mua được ma túy và phải chuyển tiền trước nên D bảo C đến quán Phượng Hồng, D sẽ chuyển tiền cho C. C đồng ý cùng L đến quán Phượng Hồng, còn S bắt xe taxi đi tìm ma túy.

Trên đường đi, S dùng điện thoại Iphone gắn sim số 0816032888 gọi cho một người (S khai tên là L) để hỏi mua ma túy. Khi S hỏi L số tài khoản để chuyển trả tiền mua ma túy thì L nói tài khoản bị lỗi, phải trả bằng tiền mặt nên S rẽ vào quán Karaoke Bảo Ngọc thuộc xã X Huy, huyện L, tỉnh Phú Thọ, mục đích chuyển tiền nhờ vào tài khoản rồi lấy tiền mặt. Tại khu vực cửa quán, S gặp Nguyễn Duy H, sinh năm: 1996 trú tại thôn Phúc Thịnh, xã Giới Phiên, thành phố Y và nhờ được H đồng ý cho chuyển tiền vào tài khoản của H để S lấy tiền mặt. S gọi điện cho C bảo chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản của H, còn 1.600.000 đồng S sẽ lấy sau.

Lúc này, tại quán Phượng Hồng, D dùng tài khoản 42410000292718 (mở tại Ngân Hàng BIDV) chuyển đủ 6.600.000 đồng vào tài khoản 106839039999 (mở tại Ngân Hàng Vietinbank) của C, nên C cũng dùng số tài khoản này chuyển vào số tài khoản 2888819968888 (mở tại Ngân Hàng MB) của H 5.000.000 đồng còn 1.600.000 đồng vẫn để trong tài khoản của C. Sau khi nhận 5.000.000 đồng của H, S đi tìm ma túy rồi quay về quán Phượng Hồng mang theo 01 túi ni lon màu trắng,

một đầu có khuy bấm bịt kín bên trong chứa “Ke” (là ma túy Ketamine) và khoảng 07 đến 08 các mảnh “Kẹo” nhỏ màu xanh (là ma túy tổng hợp). Do lo sợ sử dụng ma túy ở quán Phượng Hồng không an toàn nên các đối tượng rủ nhau đến quán karaoke Thiên đường Sampa thuộc khu 1, xã Thanh Minh, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, gặp chị Nguyễn Thị L H, sinh năm: 1980 trú tại khu Tân An, phường H Vương, thị xã P (là nhân viên lễ tân quán) thuê được phòng 10 ở tầng 3. Tại đây, S dùng 01 đĩa sứ có sẵn ở bàn và 01 thẻ ATM mượn được của L để xào “Ke”, sau đó để đĩa “Ke” cùng 07 đến 08 mảnh “Kẹo” nhỏ màu xanh lên mặt bàn cho mọi người sử dụng, đồng thời mượn L 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn lại làm ống hút để cạnh đĩa “Ke”. Khi mượn thẻ ATM của L và tờ tiền của L, S không nói cho L và L biết mục đích để xào “Ke” và làm ống hút sử dụng ma túy. Cùng lúc này, D gọi thêm PH Thị Hồng H, sinh năm: 1988 trú tại khu Tân An, phường H Vương, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đến hát cùng. Quá trình hát, C, D, D và H tự lấy ma túy trên bàn để sử dụng bằng hình thức uống với bia. C lấy ma túy đưa cho L, C và H; L, C sử dụng hết cùng bằng hình thức uống với bia, còn H không sử dụng, vứt ma túy vào bồn cầu NH vệ sinh; L, X, N chỉ uống bia, không sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, Tổ công tác Công an thị xã P nhận được thông tin đến kiểm tra, S cầm đĩa “Ke” vào nhà vệ sinh rửa sạch, ném túi ni lon đựng “Ke” xuống mái tôn tầng 2 của quán rồi trèo tường rào phía sau chạy trốn, các đối tượng còn lại bị kiểm tra, thu giữ vật chứng cụ thể như sau:

- Thu giữ tại bàn đồ đồ trong phòng 10, quán Karaoke Thiên đường Sampa: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, số seri XA20692996; 01 thẻ ATM, số thẻ: 9704180000015100175 ngân Hàng BIDV mang tên Hoàng Thùy L, trên tờ tiền và thẻ đều bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

- Thu giữ tại mái tôn tầng 2, quán Karaoke Thiên đường Sampa: 01 túi ni lon màu trắng, dạng túi zip có mép vuốt bịt kín, bên trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

- Tạm giữ của Vũ Văn C 01 chiếc điện thoại di động Nn hiệu Iphone màu trắng, số imei: 353904105079988 gắn sim số 0989916858.

- Tạm giữ của Trần Văn D 01 điện thoại Iphone màu trắng, số imei: 353047093292633 gắn sim số 0914756246.

- Tạm giữ của Đỗ Văn D 01 điện thoại Iphone màu xanh, số imei: 356715114218384 gắn sim số 0981335678.

- Tạm giữ của Hoàng Thị L 01 điện thoại Vivo màu xanh ánh tím, số imei: 866243059908979 gắn 02 sim số: 0879204848, 0904866710.

- Tạm giữ của Nguyễn Mạnh H 01 điện thoại Samsung, màu đen, số imei: 351580109520193 gắn sim số 0964706335 và 01 điện thoại Samsung màu nâu, số imei: 357175093618576/01 gắn sim số 0903788335.

- Tạm giữ của H Thị L 01 điện thoại Iphone màu đen, số imei: 356573087211609 gắn sim số 0335376063.

- Tạm giữ của Thèn Thị C 01 điện thoại Iphone màu vàng, số imei: 056696089360809 gắn sim số 0366971312.

- Tạm giữ của quán Karaoke Thiên đường Sampa 01 đầu thu camera Nn hiệu KB VISION, màu đen, số 5F005C4PAZAD68B.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P tiến Hnh xét nghiệm chất ma túy đối với các đối tượng liên quan, kết quả xét nghiệm, thể hiện: Trần Văn D, Đỗ Văn D, Vũ Văn C, Nguyễn Mạnh H, Hoàng Thị L và Thèn Thị C đều dương tính ma túy MDMA và ma túy Ketamine; Trần Văn N, Trần văn X, H Thị L và PH Thị Hồng H âm tính với các loại chất ma túy.

Ngày 14/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P ra Quyết định trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trên tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, thẻ ATM và trong túi nilon thu giữ được. Tại bản kết luận giám định số 634/KLGĐ ngày 18/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trên 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, có số seri: XAXA20692996 và bám dính trên bề mặt 01 thẻ ATM, có số thẻ: 9704180000015100175 của ngân Hàng BIDV mang tên Hoàng Thùy L trong bì niêm phong số 01 ghi “Đồ vật thu giữ tại phòng 10, quán karaoke Thiên đường Sampa” gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 túi ni lon màu trắng, dạng túi zip có mép vuốt bịt kín trong bì niêm phong số 02 ghi “Đồ vật thu giữ tại mái tôn tầng 2, quán karaoke Thiên đường Sampa” gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine.

** Ketamine: số thứ tự 35, Danh mục III Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: Bì số 01: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ, có số seri: XAXA20692996 được niêm phong trong bì số 01;

Bì số 02: 01 thẻ ATM, có số thẻ: 9704180000015100175 của ngân Hàng BIDV mang tên Hoàng Thùy L và 01 túi ni lon màu trắng, dạng túi zip có mép vuốt bịt kín cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong bì số 02. Bì số 01, 02 bên ngoài đều được đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán”.

Ngày 21/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Văn D, Trần Văn D và Vũ Văn C

về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đối với Lê Hồng S, tại thời điểm S bỏ trốn, S đang là bị cáo trong vụ án “Trộm cắp tài sản” do Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết. Ngày 15/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định truy nã đối với S. Trong ngày 05/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đưa vụ án ra xét xử, vắng mặt bị cáo S. Đến 20 giờ cùng ngày 05/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã bắt được S tại phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố H Nội. Căn cứ các tài liệu thu thập được, ngày 07/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy S khai nhận mua của một người tên L, sinh năm: 1994 nH ở huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, đặc điểm nhận dạng của người này. S cũng không nhớ số điện thoại của L, vì trong lúc bỏ trốn S đã làm rơi mất chiếc điện thoại. Khi mua ma túy, S không rõ khối lượng ma túy là bao nhiêu, chỉ là số lượng 01 chỉ “Ke” và 02 viên “Kẹo” với giá 5.000.000 đồng; thỏa thuận địa điểm mua tại bờ đê thuộc huyện L, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tiến Hnh điều tra, xác minh đối với người bán ma túy cho S như S đã khai.

Đối với Hoàng Thị L cho S mượn 01 thẻ ATM để S làm dụng cụ xào “Ke” và H Thị L cho S mượn tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 20.000 đồng để làm ống hút cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, cả L và L khi cho mượn đều không biết mục đích S mượn thẻ ATM và tờ tiền để làm gì nên không đồng phạm với S về Hnh vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. L và L không yêu cầu nhận lại thẻ ATM và tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng.

Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Mạnh H, Hoàng Thị L và Thèn Thị C không cấu thành tội phạm, ngày 09/6/2022, Công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính theo quy định của pháp luật.

Kết quả điều tra xác định chủ quán Karaoke Thiên đường Sampa là bà Nguyễn Thị Việt Thanh, sinh năm: 1954 trú tại khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, buổi tối ngày 13/5/2022, bà Thanh không có mặt ở quán nên giao quán cho chị H trông coi quản lý. Bản thân chị H không biết và không cho phép các đối tượng được sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã P không xem xét xử lý. Đối với Hnh vi kinh doanh dịch vụ karaoke quá 24 giờ; Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã chuyển hồ sơ đến Công an thị xã P để xử phạt Hnh chính theo quy định.

Đối với anh Nguyễn Duy H là người nhận tiền qua tài khoản sau đó đưa tiền mặt cho S nH anh H không biết việc S mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã P không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 13/5/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nh anh H, bị cáo, D, H, N, X, rủ nhau đến quán karaoke Phượng Hồng thuộc xã Văn Lung, thị xã P, tỉnh Phú Thọ hát và gọi thêm 02 nhân viên phục vụ L ở Yên Bái và C ở H Giang. Khi hát được một lúc, bị cáo gọi D ra cửa phòng hát bảo D mua 01 chỉ “Ke” là ma túy Ketamine và 02 viên “Kẹo” là ma túy tổng hợp về sử dụng. Do không biết chỗ bán nên D bảo bị cáo mua còn D sẽ trả tiền. Bị cáo sử dụng sim số 0914.756.246 của bị cáo gọi đến sim số 0989.916.858 của C bảo C mua 01 chỉ “Ke” và 02 viên “Kẹo” rồi mang đến quán Phượng Hồng sử dụng. C gọi điện cho bị cáo báo mua được ma túy và phải chuyển tiền trước nên bị cáo bảo C đến quán Phượng Hồng, D sẽ chuyển tiền cho C, tại quán Phượng Hồng, D chuyển đủ 6.600.000 cho C. Do lo sợ sử dụng ma túy ở quán Phượng Hồng không an toàn nên các đối tượng rủ nhau đến quán karaoke Thiên đường Sampa gặp chị H, là nhân viên lễ tân quán thuê được phòng 10 ở tầng 3. Quá trình hát, C, bị cáo, D và H tự lấy ma túy trên bàn để sử dụng bằng hình thức uống với bia.. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, Tổ công tác Công an thị xã P đến kiểm tra, sau khi kiểm tra, bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại Iphone màu trắng, số imei: 353047093292633 gắn sim số 0914756246.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn D khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 13/5/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nh anh H, ở khu 2, xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ; bị cáo và D, H, X, rủ nhau đến quán karaoke Phượng Hồng thuộc xã Văn Lung, thị xã P, tỉnh Phú Thọ hát và gọi thêm 02 nhân viên phục vụ là L ở Yên Bái và C ở H Giang. Khi hát được một lúc, D gọi bị cáo ra cửa phòng hát bảo bị cáo mua 01 chỉ “Ke” là ma túy Ketamine và 02 viên “Kẹo” là ma túy tổng hợp về sử dụng. Do không biết chỗ bán nên bị cáo bảo D mua còn bị cáo sẽ trả tiền. Do lo sợ sử dụng ma túy ở quán Phượng Hồng không an toàn nên chúng tôi rủ nhau đến quán karaoke Thiên đường Sampa gặp chị H, là nhân viên lễ tân quán thuê được phòng 10 ở tầng 3. Quá trình hát, C, D, bị cáo và H tự lấy ma túy trên bàn để sử dụng bằng hình thức uống với bia. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, Tổ công tác Công an thị xã P đến kiểm tra, bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại Iphone màu xanh, số imei: 356715114218384 gắn sim số 0981335678.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn C khai nhận: Tại thời điểm D gọi điện cho bị cáo thì bị cáo đang ngồi chơi uống nước với L, và S tại phòng trọ của bị cáo ở khu Tân Bình, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nên bị cáo bảo S tìm chỗ mua cho bị cáo 01 chỉ “Ke”, 02 viên “Kẹo” và S đồng ý. Một lúc sau S trực tiếp nói lại cho bị cáo biết mua ma túy hết 6.500.000 đồng cộng thêm 100.000 đồng tiền xe taxi là 6.600.000 đồng. Bị cáo gọi điện cho D báo mua được ma túy và phải chuyển tiền trước nên D bảo bị cáo đến quán Phượng Hồng, D sẽ chuyển tiền cho bị cáo, bị cáo đồng ý cùng L đến quán Phượng Hồng, còn S bắt xe taxi đi tìm ma túy. S gọi điện cho bị cáo bảo chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản của H, còn 1.600.000 đồng S sẽ lấy sau. Quá trình hát, bị cáo, D, D và H tự lấy ma túy trên

bàn để sử dụng bằng hình thức uống với bia. Bị cáo lấy ma túy đưa cho L, C và H; L, C sử dụng hết cùng bằng hình thức uống với bia, L, X, N chỉ uống bia, không sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, Tổ công tác Công an thị xã P đến kiểm tra, khi kiểm tra, bị cáo bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Nn hiệu Iphone màu trắng, số imei: 353904105079988 gắn sim số 0989916858.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng S khai nhận: bị cáo ngồi tại phòng trọ của C nên C bảo bị cáo tìm chỗ mua cho C 01 chỉ “Ke”, 02 viên “Kẹo” và bị cáo đồng ý. Một lúc sau bị cáo nói lại cho C biết mua ma túy hết 6.500.000 đồng cộng thêm 100.000 đồng tiền xe taxi là 6.600.000 đồng, bị cáo bắt xe taxi đi tìm ma túy. Bị cáo dùng sim số 0816032888 gọi cho một người tên là L để hỏi mua ma túy. Khi bị cáo hỏi L số tài khoản để chuyển trả tiền mua ma túy thì L nói tài khoản bị lỗi, phải trả bằng tiền mặt nên bị cáo rẽ vào quán Karaoke Bảo Ngọc mục đích chuyển tiền nhờ vào tài khoản rồi lấy tiền mặt. Tại khu vực cửa quán, bị cáo gặp H, và nhờ được H đồng ý cho chuyển tiền vào tài khoản của H để bị cáo lấy tiền mặt. Bị cáo gọi điện cho C bảo chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản của H, còn 1.600.000 đồng bị cáo sẽ lấy sau. Sau khi nhận 5.000.000 đồng của H, bị cáo đi tìm ma túy rồi quay về quán Phụng Hồng mang theo 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có khuy bấm bịt kín bên trong chứa “Ke” là ma túy Ketamine và khoảng 07 đến 08 các mảnh “Kẹo” nhỏ màu xanh là ma túy tổng hợp. Do lo sợ sử dụng ma túy ở quán Phụng Hồng không an toàn nên cùng rủ nhau đến quán karaoke Thiên đường Sampa gặp chị H, là nhân viên lễ tân quán thuê được phòng 10 ở tầng 3. Tại đây, bị cáo dùng 01 đĩa sứ có sẵn ở bàn và 01 thẻ ATM mượn được của L để xào “Ke”, sau đó để đĩa “Ke” cùng 07 đến 08 mảnh “Kẹo” nhỏ màu xanh lên mặt bàn cho mọi người sử dụng, đồng thời mượn L 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn lại làm ống hút để cạnh đĩa “Ke”. Khi mượn thẻ ATM của L và tờ tiền của L, bị cáo không nói cho L và L biết mục đích để xào “Ke” và làm ống hút sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, Tổ công tác Công an thị xã P đến kiểm tra, bị cáo cầm đĩa “Ke” vào nhà vệ sinh rửa sạch, ném túi ni lon đựng “Ke” xuống mái tôn tầng 2 của quán rồi trèo tường rào phía sau chạy trốn.

Tại bản cáo trạng số: 50 /CT-VKSTXPT ngày 07/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố các bị cáo Trần Văn D, Đỗ Văn D, Vũ Văn C và Lê Hồng S về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại D Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Đỗ Văn D, Vũ Văn C và Lê Hồng S phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 BLHS xử phạt Lê Hồng S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của bản án số 50 ngày 05/9/2022 của TAND tỉnh Phú Thọ về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc Lê Hồng S phải chấp Hình hình phạt chung cho cả 02 bản án là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến ngày 28/10/2021. Thời hạn chấp Hình hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05/9/2022.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Vũ Văn C từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/5/2022. Thời hạn chấp Hình hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp Hình án.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS ; Điều 54 BLHS xử phạt Trần Văn D, Đỗ Văn D mỗi bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/5/2022. Thời hạn chấp Hình hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp Hình án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

b) Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS,

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong số 634/KLGD bên trong có 01 thẻ ATM, số thẻ: 9704180000015100175 của ngân Hàng BIDV mang tên Hoàng Thùy L, 01 túi ni lon màu trắng, dạng túi zip có mép vuốt bịt kín và 03 thẻ sim số 0989916858, 0914756246 và 0981335678.

+ Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Nn hiệu Iphone màu trắng của Vũ Văn C; 01 điện thoại Iphone màu trắng của Trần Văn D; 01 điện thoại Iphone màu xanh của Đỗ Văn D để bán nộp Ngân sách NH nước.

+ Tịch thu nộp Ngân sách NH nước 1.620.000 đồng;

Xác nhận: ngày 15/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P trả lại cho Nguyễn Mạnh H: 01 điện thoại Samsung, màu đen, gắn sim số 0964706335 và 01 điện thoại Samsung màu nâu, gắn sim số 0903788335; trả cho Hoàng Thị L 01 điện thoại Vivo màu xanh ánh tím, gắn 02 sim số: 0879204848, 0904866710; trả cho Thên Thị C 01 điện thoại Iphone màu vàng, gắn sim số 0366971312; trả cho H Thị L 01 điện thoại Iphone màu đen, gắn sim số 0335376063 và trả cho quán Karaoke Thiên đường Sampa 01 đầu thu camera Nn hiệu KB VISION, màu đen, số 5F005C4PAZAD68B.

c) Về án phí: Trần Văn D, Đỗ Văn D, Vũ Văn C và Lê Hồng S phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về Hình vi, quyết định tố tụng:*

Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an Thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] *Đánh giá chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Từ 21 giờ ngày 13/5/2022 đến 01 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, trên địa bàn thị xã P và tại phòng 10 ở tầng 3 quán Karaoke Thiên đường Sampa thuộc khu 1, xã Thanh Minh, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Văn D, Trần Văn D, Vũ Văn C và Lê Hồng S có Hình vi tổ chức cho Nguyễn Mạnh H, Hoàng Thị L và Thên Thị C sử dụng trái phép Ketamine và MDMA bị tổ công tác của Công an thị xã P kiểm tra, phát hiện, thu giữ các công cụ, pH tiện liên quan.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận Hình vi của các bị cáo Trần Văn D, Đỗ Văn D, Vũ Văn C và Lê Hồng S đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) *Đối với 02 người trở lên”;*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hình vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Đây là vụ án đồng phạm, song có tính chất giản đơn. Trần Văn D là người thực hành, rủ rê, đề xướng, Đỗ Văn D là người trả tiền, Vũ Văn C là thuê địa điểm và bảo Lê Hồng S tìm ma túy, chuẩn bị công cụ, pH tiện, xào “Ke” cho các đối tượng sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm minh để các bị cáo nhận thức được tính chất nghiêm trọng và hậu quả do Hành vi của các bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo thì cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Trần Văn D có nhân thân tốt. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã hoạt động tích cực vì người nghèo và cộng đồng An sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh Phú Thọ có thư khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tính chất mức độ Hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và bị cáo cũng thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với bị cáo Đỗ Văn D tuy có nhân thân tốt tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã hoạt động tích cực vì người nghèo và cộng đồng An sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh Phú Thọ có thư khen và Hội chữ thập đỏ huyện Cẩm Khê ghi nhận tám lòng vàng nhân đạo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đồng thời ông nội bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tính chất mức độ Hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và bị cáo cũng thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với bị cáo Vũ Văn C có nhân thân tốt. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Lê Hồng S trước lần phạm tội này có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 50 ngày 05/9/2022, TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt S 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến ngày 28/10/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Các khoản bồi thường cho ông Dương Quốc Huy 916.600đ; ông Trần Trung D 260.000đ, ông Vũ Văn D 500.000đ và khoản án phí 200.000 đồng (chưa chấp hành xong); thời điểm S thực hiện hành vi phạm tội này là tháng 5, 6/2021, tổng giá trị tài sản trộm cắp 66.600.000đ. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với các bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Đối với anh Nguyễn Duy H là người nhận tiền qua tài khoản sau đó đưa tiền mặt cho S nên anh H không biết việc S mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã P không đề cập xử lý là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 255 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng và các tài sản, đồ vật tạm giữ:

Đối với chiếc điện thoại Samsung, màu đen, gắn sim số 0964706335 và 01 điện thoại Samsung màu nâu, gắn sim số 0903788335 của Nguyễn Mạnh H, 01 điện thoại Vivo màu xanh ánh tím, gắn 02 sim số: 0879204848, 0904866710 của Hoàng Thị L; 01 điện thoại Iphone màu vàng, gắn sim số 0366971312 của Thên Thị C; trả cho 01 điện thoại Iphone màu đen, gắn sim số 0335376063 của H Thị L, 01 đầu thu camera Nn hiệu KB VISION, màu đen, số 5F005C4PAZAD68B của quán Karaoke Thiên đường Sampa quá trình điều tra xác định không liên quan

đến Hnh vi phạm tội nên ngày 15/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P trả lại cần xác nhận trong bản án.

Đối với 02 bì niêm phong số 634/KLKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 01 thẻ ATM, số thẻ: 9704180000015100175 của ngân Hàng BIDV mang tên Hoàng Thùy L, 01 túi ni lon màu trắng, dạng túi zip có mép vuốt bít kín là vật cầm lưu Hnh và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với sim số 0989916858; sim số 0981335678; sim số 0914756246 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 35390410579988; 01 chiếc điện thoại di động Nn hiệu IPHONE màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 356715114218384; 01 chiếc điện thoại di động Nn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353047093292633 liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu bán nộp ngân sách NH nước.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng là tiền của Lê Hồng S được hưởng lợi từ việc đi tìm mua ma túy cần sung quỹ nộp ngân sách NH nước.

Đối với số tiền 20.000đ mà các bị cáo sử dụng để làm dụng cụ hít ma túy cần tịch thu nộp ngân sách NH nước.

[6]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn D 30 .tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án NH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/5/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án NH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/5/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án NH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/5/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 7 năm 6 tháng tù. Tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số 50 ngày 05/9/2022, TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt S 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến ngày 28/10/2021. Buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung là 9 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS,

Tịch thu để tiêu hủy: 02 bì niêm phong số 634/KLGĐ bên trong có 01 thẻ ATM, số thẻ: 9704180000015100175 của ngân Hàng BIDV mang tên Hoàng Thùy L, 01 túi ni lon màu trắng, dạng túi zip có mép vuốt bít kín và 03 thẻ sim số 0989916858, 0914756246 và 0981335678.

Tịch thu bán nộp ngân sách nH nước: 01 chiếc điện thoại di động Nn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 35390410579988 thu giữ của Vũ Văn C; 01 chiếc điện thoại di động Nn hiệu IPHONE màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 356715114218384 thu giữ của Đỗ Văn D; 01 chiếc điện thoại di động Nn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353047093292633 thu giữ của Trần Văn D;

Tịch thu nộp ngân sách nH nước số tiền 1.620.000đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi Hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 07/11/2022).

Về án phí: điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn D, Đỗ Văn D, Vũ Văn C và Lê Hồng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331 và điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Cơ quan THAHS
- Chi cục THADS thị xã P;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Đỗ Xuyên, huyện T,
tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS+VP.

Trần Thị Ngọc Hà